

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Lưu Văn K** – sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

- **Bị đơn:** Bà **Đặng Huế L** (tên thường gọi: Loan)

Địa chỉ: Số 61, Hẻm 2A, Tổ 11, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Vũ Hoàng L** – sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 61, Hẻm 2A, Tổ 11, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Đặng Huế L và ông Vũ Hoàng L thừa nhận còn nợ ông Lưu Văn K số tiền nợ hui là 143.900.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

- Về cách thanh toán nợ: Đến ngày 22/4/2019 bà L, ông L có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 143.900.000 đồng cho ông K.

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L, ông L không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bà L, ông L còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: án phí sơ thẩm là 3.597.500đ, mỗi bên chịu một nửa, cụ thể ông K phải nộp 1.798.750đ, bà L và ông L cùng phải nộp 1.798.750đ. Ông K được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.400.000đ theo lai thu số 0007803 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, số tiền còn thừa ông K được nhận lại là 2.601.250đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho